TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 293/2026/HS-ST
Ngày 21-8-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Phi Anh Toàn;

2/ Bà Lê Thị Mộng Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 379/2026/TLST-HS ngày 03/8/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Mai Văn T, sinh ngày 19/9/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Tổ H, khu phố B, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Mai Văn T1 và bà Nguyễn Thị H; vợ tên Trần Đỗ Ngọc Thanh N và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được cho tại ngoại, bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Vi Thị N1, sinh năm 2001 (đã chết); người đại diện hợp pháp: Vy Văn B; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn T có giấy phép lái xe hạng B2 số 740170010785 cấp ngày 04/6/2020, có giá trị đến ngày 04/6/2030. Vào khoảng 19 giờ 25 phút ngày 11/05/2024, Mai Văn T điều khiển xe ô tô biển số 61A-751.05 đi từ T về thị trấn

T, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) để đi về nhà. Khi đang điều khiển xe ô tô biển số 61A-751.05 lưu thông trên đường N5 theo hướng từ đường DB4 về đường B, đến đoạn giao nhau với đường D thuộc tổ A, khu phố A, phường V thì T điều khiển xe thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi vào giao lộ, làm phần phía trước bên trái đầu xe ô tô biển số 61A-751.05 va chạm vào phần phía trước bên phải xe mô tô biển số 48B1-672.80 do bà Vi Thị N1 điều khiển xe đi trên đường D theo hướng từ đường số 29 Visip IIA về hướng văn phòng khu phố A, phường V gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm Vi Thị N1 bị thương nặng và tử vong tại bệnh viện đa khoa tỉnh B.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn ngã tư giao lộ đường N, bề mặt đường nhựa được trải nhựa phẳng. Cả 02 đường đều có chiều rộng 14 m được phân chia thành 02 phần đường xe chạy bằng vạch kẻ nét đứt liên tục màu vàng, mỗi phần đường được chia thành 02 làn đường, mỗi làn rộng 3,5m. Vị trí số 1: Vết cày hiện trường để lại vết cày dài 9,7 m có hướng từ đường DB4 về hướng đường B và có hướng từ giữa giao lộ hướng vào mép đường chuẩn. Từ điểm đầu vết cày đo vào mép đường chuẩn là 5,4 m. Vị trí số 2: xe mô tô biển số 48B1 - 672.80 sau tai nạn ngã về bên phải và phần đầu xe hướng đến đường số 29, phần đuôi xe hướng đến văn phòng khu phố 1. Từ trục bánh trước đo vào mép đường chuẩn là 0,4 m. Từ trục bánh sau đo vào mép đường chuẩn là 0,6 m. Từ trục bánh trước đo đến đầu mốc là 3,8 m. Vị trí số 3: Xe ô tô biển số 61A - 751.05 sau tai nạn dừng sắt lề phải theo hướng đường DB4 về hướng đường B, phần đầu xe hướng đến đường B, phần đuôi xe hướng đến đường DB4. Từ trục bánh trước bên trái xe ô tô đo vào mép đường chuẩn là 11,5 m. Từ trục bánh sau bên trái đo vào mép đường chuẩn là 11,2 m. Từ trục bánh sau bên phải đo đến vị trí số 1 là 4,2 m. Từ trục bánh sau bên trái đo đến trục bánh sau xe mô tô là 3,4 m. Vị trí điểm va chạm: được xác định nằm cách mép lề phải theo hướng từ đường số B KCN VSIP B về hướng văn phòng khu phố 1 là 3,3 m. Cách mép đường chuẩn 7,5 m. Từ vị trí va chạm đo đến điểm đầu vết cày là 1,3 m.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 48B1-672.80; 01 xe ô tô biển số 61A-751.05 và 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Mai Văn T;

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 402 ngày 03/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận nguyên nhân tử vong của Vi Thị N1 là do chấn thương sọ não.

Tại kết luận giám định số 2593 ngày 21/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Cơ chế hình thành dấu vết trên hai phương tiện: Phần phía trước bên trái đầu xe ô tô biển số 61A-751.50 va chạm vào phần phía trước bên phải xe mô tô biển số 48B1-672.80 theo hướng từ phải qua trái (như mục 1, phần V) làm xe mô tô đổ ngã, trượt trên mặt đường, tạo ra dấu vết trên phương tiện. Vị trí va

chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường nằm ở khu vực phía trước đầu vết cày (ký hiệu số 1) trên sơ đồ hiện trường. Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 48B1-672.80 và xe ô tô biển số 61A-751.50 trước khi xảy ra va chạm.

Xe mô tô biển số 48B1-672.80 do bị hại Vi Thị N1 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 03/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô cho ông Vi Văn H1 (sinh năm 1996) là đại diện theo uỷ quyền của gia đình bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị can Mai Văn T đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 155.000.000 đồng. Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can Mai Văn T và không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 152/CT-VKSHCM-KV ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Mai Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; về trách nhiệm dân sự, do các bên đã tự thoả thuận, bị hại không yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập khách quan có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định: Ngày 11/5/2024, bị can Mai Văn T điều khiển xe ô tô biển số 61A-751.05 lưu thông trên đường N5 theo hướng từ đường DB4 về đường B, đến đoạn giao nhau với đường D thuộc tổ A, khu phố A, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh thì T điều khiển xe thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi vào giao lộ, làm phần phía trước bên trái đầu xe ô tô biển số 61A-751.05 và chạm vào phần phía trước bên phải xe mô tô biển số 48B1-672.80 do bà Vi Thị N1 điều khiển xe đi trên đường D theo hướng từ đường số 29 Visip IIA về hướng văn phòng khu

phố A, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm Vi Thị N1 tử vong. Hành vi của bị can Mai Văn T đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 làm 01 người tử vong đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực bồi thường cho gia đình bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Về hình phạt: Xét thấy mức hình phạt đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Qua tài liệu trong hồ sơ, lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo và bị hại cùng vào giao lộ, cả hai thiếu chú ý quan sát và không giảm tốc độ để nhường đường dẫn tới va chạm với nhau, như vậy hậu quả xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối chiếu với Nghị quyết 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Toà án nhân dân tối cao, bị cáo đủ điều kiện để cho hưởng án treo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Toà án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Điều 106, Điều 136, Điều 268, Điều 269, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mai Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án 21/8/2026.

Giao bị cáo Mai Văn T cho Ủy ban nhân phường V, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an Thành phố C có trách nhiệm giao cho Thi hành án dân sự Hồ Chí Minh 01 bản gốc giấy phép lái xe B2 số 740170010785 tên Mai Văn T để trả lại bị cáo Mai Văn T (Theo biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép ngày 11/5/2025 của Công an Thành phố T, tỉnh Bình Dương)

3. Về án phí: Bị cáo Mai Văn T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Vĩnh Tân, Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV06, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tâm